**Phụ lục 5**

**HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH VỀ ĐIỀU TRA VÀ XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT**

**1. Khái niệm giá sản xuất dịch vụ và chỉ số giá sản xuất dịch vụ**

- Giá sản xuất dịch vụ: Giá sản xuất dịch vụ (hay còn gọi là giá dịch vụ) là số tiền mà đơn vị sản xuất dịch vụ thu được khi bán (hoặc người sử dụng phải trả khi mua) một đơn vị sản phẩm dịch vụ. Giá sản xuất dịch vụ *không bao gồm* thuế VAT và các loại thuế sản phẩm khác, nhưng *bao gồm* các khoản trợ cấp sản xuất (nếu có). Giá sản xuất dịch vụ được thu thập theo từng loại sản phẩm dịch vụ có quy cách, phẩm cấp nhất định. Giá sản xuất dịch vụ là giá cơ bản.

Sơ đồ cấu thành của giá sản xuất dịch vụ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chi phí trung gian | Thu nhập của người lao động | Khấu hao TSCĐ | Thuế sản xuất *được tính vào chi phí sản xuất* | Thặng dư sản xuất | + (Cộng với)  Trợ cấp sản xuất |
| **Doanh thu thuần** | | | | |
| **Giá sản xuất dịch vụ = Giá cơ bản** | | | | | |

Giá sản xuất dịch vụ được tính trên cơ sở: (1) *Doanh thu thuần* bao gồm chi phí trung gian (nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài, ...), thu nhập của người lao động, khấu hao tài sản cố định (TSCĐ), các loại thuế sản xuất được tính vào chi phí sản xuất (thuế môn bài, thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất, các loại lệ phí coi như thuế, ...) và thặng dư sản xuất; (2) Cộng với các khoản *trợ cấp sản xuất*.

Giá sản xuất dịch vụ không bao gồm các loại thuế sản phẩm như: thuế VAT, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và các loại thuế sản phẩm khác (thuế doanh thu, thuế khoán).

Giá sản xuất dịch vụ là giá cơ bản.Trong thực tế, giá cơ bản tương ứng với giá chưa tính thuế hay giá kê khai thuế (tức giá làm căn cứ để tính thuế) ghi trong "Hóa đơn giá trị gia tăng"hoặc "Hóa đơn bán hàng" của cơ sở sản xuất, kinh doanh. Cách tính như sau:

*Giá thanh toán = giá chưa tính thuế + giá chưa tính thuế x % thuế suất*

*= giá chưa tính thuế x* *(1+ % thuế suất)*

Giá chưa tính thuế (hay **giá cơ bản**) = Giá thanh toán : (1 + % thuế suất)

- Chỉ số giá sản xuất dịch vụ: Chỉ số giá sản xuất dịch vụ (SPPI - hay còn gọi là chỉ số giá dịch vụ) là một chỉ tiêu tương đối (tính bằng %), phản ánh xu hướng và mức độ biến động của giá dịch vụ theo thời gian.

Chỉ số giá sản xuất dịch vụ được tính trên cơ sở quyền số được cập nhật và giá bình quân của kỳ báo cáo so kỳ gốc, kỳ trước, cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá sản xuất dịch vụ phân theo 11 nhóm cấp 1, 38 nhóm cấp 2, 91 nhóm cấp 3, 153 nhóm cấp 4, 216 nhóm cấp 5.

Trong 11 nhóm ngành dịch vụ cấp 1, có 8 ngành được tính toán từ kết quả điều tra giá sản xuất dịch vụ và 3 ngành được tính toán từ kết quả điều tra giá tiêu dùng.

**2. Xử lý một số trường hợp đặc biệt trong điều tra và tính toán chỉ số giá**

**Trường hợp 1:** *Đơn vị kinh doanh dịch vụ dùng "Hóa đơn giá trị gia tăng",* để tránh trường hợp giá ở bảng niêm yết, giá thanh toán trong hóa đơn đã bao gồm thuế VAT, điều tra viên/doanh nghiệp phải chắc chắn giá trong phiếu điều tra là giá cơ bản (giá không bao gồm thuế VAT).

Ví dụ (1): Tại một khách sạn, bảng giá niêm yết ghi **600.000** đồng/phòng/ngày đêm. Khi thanh toán, nhân viên lễ tân trả cho khách Hóa đơn ghi như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hóa đơn giá trị gia tăng** Mẫu số: 01 GTKT-3LL  Liên 2: Giao khách hàng  *Ngày 02 tháng 04 năm 2022*  **Đơn vị bán hàng**: Khách sạn xxxxxxx  Mã số thuế:xxxxxxxxxx  Địa chỉ: xxx Đội Cấn - Hà Nội  Số tài khoản:........................ Điện thoại:04.xxxxxxxx  **Họ tên người mua hàng**:  Tên đơn vị: Công ty xxxxxxxx Mã số thuế:xxxxxxxxxx  Địa chỉ: 380 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP HCM.  Số tài khoản:...............................................................................................  Hình thức thanh toán: Tiền mặt | | | | |
| **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** (đồng) | **Thành tiền** (đồng) |
| 1.Phòng 207-Nhà A | đồng/ngày đêm | 2 ngày | 600.000 | 1.200.000 |
|  |  |  |  |  |
| **Cộng tiền hàng:** |  |  |  | 1.200.000 |
| **Thuế suất GTGT:** 10% | **Tiền thuế GTGT:** | |  | 120.000 |
| **Cộng tiền thanh toán:** |  |  |  | 1.320.000 |
| **Số tiền viết bằng chữ**: | Một triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng./. | | |  |

Trong các loại giá trên, mức giá dịch vụ điều tra viên/doanh nghiệp phải nhập tin là giá chưa tính thuế (giá chưa có thuế VAT) là giá **600.000** đồng/ngày đêm.

Việc ghi giá cơ bản, tương đương với giá tính thuế trong thực tế sẽ căn cứ vào hóa đơn, chứng từ (tự in, điện tử, đặt in). Hiện nay, các đơn vị kinh doanh thường thông báo, đăng ký với Cơ quan thuế sử dụng một trong hai loại hóa đơn sau: "Hóa đơn giá trị gia tăng" hoặc "Hóa đơn bán hàng".

Trường hợp đơn vị *đăng ký kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ* sử dụng "Hóa đơn giá trị gia tăng", giá cơ bản được tính như sau: Trong các hóa đơn, thường ghi một trong hai loại giá là giá chưa tính thuế (giá chưa có thuế VAT) và giá thanh toán (giá đã có thuế VAT). Giá cơ bản tương ứng với dòng ghi giá chưa tính thuế (giá chưa có thuế VAT), cộng với các loại trợ cấp sản xuất (nếu có).

**Trường hợp 2:**

- *Đơn vị kinh doanh dịch vụ không đăng ký kê khai thuế theo phương pháp khấu trừ sử dụng "Hóa đơn bán hàng", chỉ ghi giá thanh toán (giá đã có thuế VAT)*.

*- Đơn vị kinh doanh dịch vụ dùng "Hóa đơn bán lẻ" hoặc nộp thuế khoán nên chỉ cung cấp được giá thanh toán (đã có thuế), chưa cung cấp được giá kê khai thuế (giá chưa có thuế - giá cơ bản).*

Căn cứ đơn giá trong hợp đồng hoặc trên hóa đơn, điều tra viên quy đổi về giá không bao gồm thuế VAT 10% để nhập tin theo cách tính:

Giá chưa tính thuế (giá cơ bản) = Giá thanh toán: (1+**10%**)

Ví dụ (2): Một công ty hoạt động truyền hình có báo giá niêm yết ghi quảng cáo trên báo loại trang màu, khổ ½ tờ báo, giá **1.650.000** đồng/lần. Khi ký hợp đồng và trả tiền thanh toán, khách hàng nhận được Hóa đơn ghi như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hóa đơn bán hàng** Mẫu số: ....  *Ngày 5 tháng 4 năm 2022*  **Đơn vị bán hàng**: Trung tâm quảng cáo Đài truyền hình xxxxxxx-  Địa chỉ: 23 Lạc Trung, TPxxxx  Số tài khoản:........................ Điện thoại:04.xxxxxxxx  **Họ tên người mua hàng**:  Tên đơn vị: Công ty xxxxxxxx  Địa chỉ:103 Nguyễn Lương Bằng, TP xxxx. Điện thoại: 0511.xxxxxxxx  Số tài khoản:................................................................................................  Hình thức thanh toán: Tiền mặt | | | | |
| Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) |
| Quảng cáo hình ảnh buổi giữa phim 6g30, kênh 1, thời lượng 30" | đồng/lần | 6 | 1.650.000 | 9.900.000 |
| ***(Trong đó đã có thuế*** | ***GTGT: 10%)*** | |  |  |
| **Cộng tiền thanh toán:** |  |  |  | 9.900.000 |
| **Số tiền viết bằng chữ**: | Chín triệu, chín trăm nghìn đồng./. | | |  |

Trước khi thực hiện nhập tin điều tra viên/doanh nghiệp sẽ quy đổi từ giá thanh toán về giá chưa tính thuế như sau:

Giá chưa tính thuế (giá cơ bản) = Giá thanh toán: (1+**10%**)

= 1.650.000 đồng : (1+ 0,1) = **1.500.000 đồng**

Trong các loại giá trên, mức giá sản xuất dịch vụ là giá chưa tính thuế (giá cơ bản, chưa có thuế VAT) là **1.500.000** đồng/lần.

Ví dụ (3): Điều tra viên phỏng vấn tại một quán cà phê bình dân với dịch vụ là “Sinh tố trái cây, ly 300-500ml, tại quán cà phê bình dân, ngồi trong nhà” và được chủ quán cung cấp thông tin giá là 50.000 đồng/ly.

Khi đó, điều tra viên sẽ phải quy đổi về giá không bao gồm thuế khoán từ giá thanh toán như sau:

Giá chưa tính thuế (giá cơ bản) = Giá thanh toán: (1+ **10%)**

= 50.000 đồng : (1+ 0,1) = **45.000 đồng**

Như vậy, mức giá chưa tính thuế (giá cơ bản) mà điều tra viên phải nhập tin là **45.000** đồng/ly.

**Trường hợp 3:** *Cơ sở điều tra giá* *dịch vụ chưa phải đóng thuế (hoặc được miễn thuế), trường hợp này giá cơ bản bằng giá thanh toán.*

Nếu doanh nghiệp/cơ sở SXKD cá thể chưa nộp thuế thì phiếu thu thập giá sẽ ghi chú rõ: chưa phải đóng thuế, được miễn thuế. Lúc này, giá thanh toán bằng giá cơ bản.

**Trường hợp 4:** *Phiếu điều tra phải ghi chú rõ cơ sở điều tra có đặc điểm đóng thuế khác thường: đóng thuế khoán, không phải đóng thuế ... hoặc cơ sở điều tra có mức giá bất thường, tăng quá cao hoặc giảm quá thấp vì một số nguyên nhân...*

- Cột ghi chú của phiếu điều tra phải ghi rõ từng trường hợp như:

+ Đã có thuế khoán 10%;

+ Được miễn thuế, không phải đóng thuế;

+ Giá tăng cao vì Nhà nước điều chỉnh giá từ ngày..., giá giảm do tiền thuê cửa hàng, nhân công giảm...

- Riêng trường hợp giá tăng bất thường không có lý do phải xác minh lại:

+ Có thể lấy sai thời điểm lấy giá (không phải ngày 05 hàng tháng);

+ Có thể sai dạng quan sát, không đúng dạng quan sát kỳ trước;

+ Mức giá có thuế VAT nhưng không ghi chú nên không được quy đổi về giá cơ bản.

**Trường hợp 5:** *Dịch vụ thuộc dạng đặc thù, đơn chiếc có thể thu thập giá theo cách lấy giá mẫu hoặc giá thành phần.*

- Cách lấy giá mẫu: Sản phẩm làm mẫu là loại sản phẩm còn mới, chưa lạc hậu và đã được hình thành trong quá khứ. Lấy sản phẩm mẫu làm tiêu chuẩn để định giá (hoặc ước giá) cho nhiều kỳ điều tra. Mẫu có thể thay đổi sau một số kỳ điều tra.

Ví dụ (4): Trong nhóm ngành “Phần mềm xuất bản”, công ty phần mềm A thường được đặt hàng viết chương trình phần mềm đơn chiếc. Khi tìm mặt hàng lấy giá vào tháng 3/2022, doanh nghiệp chọn sản phẩm phần mềm “Phần mềm các chương trình trò chơi” có giá 120 triệu đồng/sp để làm *giá mẫu.* Lý do là phần mềm này đơn giản, nhỏ gọn, được viết bằng ngôn ngữ lập trình SQL, có giao diện sử dụng đẹp mắt. Khi đến kỳ báo cáo tháng 5/2022, đơn vị theo thời giá *ước giá* cho sản phẩm mẫu đó vẫn là 120 triệu đồng/sản phẩm.

- Cách lấy giá thành phần: Sản phẩm được chia thành một số phần nhỏ, hoặc một số phần chủ yếu, với quy cách phẩm cấp nhất định. Giá thành phần được quan sát độc lập. Giá để tính chỉ số là giá hợp thành từ giá thành phần (có quyền số hoặc không có quyền số).

Ví dụ (5): Với dịch vụ “Dịch vụ sản xuất một bộ phim điện ảnh”, mỗi phim của Trung tâm SX phim truyền hình VFC Đài truyền hình X đều có yêu cầu sản xuất riêng nên việc thuê diễn viên chính, đạo diễn, trang phục, thiết kế âm thanh, ánh sáng... của mỗi phim rất khác nhau. Khi tìm mặt hàng đại diện lấy giá tháng 3/2022, trung tâm chọn phim A làm mặt hàng đại diện. Đây là phim loại vừa (yêu cầu chất lượng ở mức độ phổ thông, không đặc biệt), khoảng 15-20 tập, tính giá thành phần từ từng loại công việc để tính giá SX cho dịch vụ sản xuất phim là 420 triệu đồng/dịch vụ. Đến tháng 5/2022, khi giá thuê đạo cụ tăng, giá thuê trang phục tăng... Trung tâm tính mức giá thời điểm này phải là 480 triệu đồng/dịch vụ.

**Trường hợp 6**: *Lãi suất ngân hàng được điều chỉnh nhiều lần trong kỳ báo cáo.*

Tính theo phương pháp giá bình quân nhân theo thời gian, nghĩa là lấy số ngày phát sinh trong tháng báo cáo làm quyền số.

Ví dụ (6): Lãi suất tiền gửi ngân hàng từ ngày 15/2/2022 điều chỉnh từ 5,5%/năm lên 6,0%/năm. Số ngày phát sinh trong tháng 3/2022 (28 ngày) được tính từ ngày 06/2/2021 đến ngày 05/3/2021.

Cách tính mức lãi suất tiền gửi ngân hàng nhập tin tháng 3/2022 như sau:

Lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân tháng BC = [(5,5)9 ngày x (6,0)19 ngày](1/28 ngày)   
 = 5,8345 %/năm.

**Trường hợp 7**: *Sản phẩm dịch vụ điều tra tạm thời khuyết thiếu, không xuất hiện một vài tháng.*

Do yếu tố mùa vụ hoặc do tạm ngừng sản xuất kinh doanh, một số loại sản phẩm dịch vụ thuộc danh mục điều tra có thể tạm thời khuyết thiếu, không xuất hiện trong một vài tháng: Cơ sở điều tra không kinh doanh bơi lội vào mùa đông, không cho thuê hội trường tổ chức tiệc cưới mùa hè... hoặc không kinh doanh do gặp bão lũ, ngập lụt, bệnh dịch gia súc gia cầm, sửa chữa nhà xưởng, giải tỏa mặt bằng...

- Cách xử lý: Trên phần mềm điều tra CAPI và web sẽ có chức năng xử lý “Sản phẩm dịch vụ tạm thời không xuất hiện”, khi điều tra viên/doanh nghiệp kích chọn vào chức năng này số liệu sẽ được tính toán trên phần mềm xử lý.

- Kỹ thuật xử lý: *Dùng phương pháp“gán giá”*, có nghĩa là khi sản phẩm dịch vụ tạm thời không xuất hiện nên không thu thập được giá, để có số liệu của kỳ điều tra phải tính một mức giá có đồng xu hướng tăng giảm và gán cho loại sản phẩm dịch vụ đó.

- Tính mức giá tạm thời như sau: Gọi loại sản phẩm dịch vụ biến mất tạm thời là B.

+ Nếu dịch vụ B được thu thập tại nhiều điểm điều tra: Trước hết tính chỉ số giá cá thể tháng báo cáo so với tháng trước của dịch vụ B từ các điểm điều tra có giá của dịch vụ B trong nhóm. Sau đó tính giá của dịch vụ B ở điểm điều tra không thu thập được giá ở tháng báo cáo bằng cách lấy mức giá của dịch vụ B ở điểm điều tra này ở tháng trước nhân với chỉ số giá cá thể của dịch vụ B vừa tính trên. Mức giá mới tính được sẽ là mức giá đã được gán tại điểm điều tra tạm thời không xuất hiện.

Ví dụ (7): Dịch vụ B được thu thập giá tại 3 điểm, đến tháng 4/2022 dịch vụ B tại điểm 1 tạm thời không bán ra thị trường. Cách tính mức giá “gán” cho dịch vụ B tại điểm 1 tháng 4/2022 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Danh mục sản phẩm | Mã số | Giá tháng 3/2022 | Giá tháng 4/2022 | Chỉ số giá cá thể tháng 4/2022 so với tháng 3/2022 |
| Dịch vụ B | 5012111 |  |  | **107,70** |
| Điểm 1 |  | 52.000 | **56.006** |  |
| Điểm 2 |  | 50.000 | 55.000 |  |
| Điểm 3 |  | 55.000 | 58.000 |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1**: Tính chỉ số cá thể dịch vụ B (điểm 2 và điểm 3) | | | |  |  |
|  | |  | | --- | | IpB = ((55.000\*58.000)^(1/2))/((50.000\*55.000)^(1/2))\*100  = 107,70% | |  |  |  |  |
| **Bước 2**: Tính giá dịch vụ B | |  |  |  |  |
|  | Pd (điểm 1) = 52.000\*107,70/100 = 56.006 | | |  |  |

+ Nếu dịch vụ B chỉ thu thập tại 1 điểm điều tra: Trước hết, tính chỉ số giá tháng báo cáo so với tháng trước của nhóm cấp 5(nhóm có dịch vụ B, tính chỉ số từ các sản phẩm dịch vụ khác trong nhóm). Sau đó tính giá của dịch vụ B ở tháng báo cáo bằng cách lấy mức giá của dịch vụ B ở tháng trước nhân với chỉ số giá vừa tính trên. Mức giá mới tính được sẽ là mức giá đã được gán của dịch vụ B tạm thời không xuất hiện.

Công thức tổng quát như sau:



*Trong đó:*

 là giá dịch vụ B tại tháng báo cáo;

 là giá dịch vụ B tại tháng trước;

 là chỉ số giá cá thể các loại dịch vụ j (j=1 đến n) trong nhóm cấp 4.

Nếu nhóm cấp 4 chỉ có 2 loại sản phẩm dịch vụ là A và B (trong đó B biến mất tạm thời) có thể lấy ngay chỉ số giá cá thể tháng báo cáo so với tháng trước của loại dịch vụ A để tính mức giá tháng báo cáo của dịch vụ B.

*Lưu ý:* Để thực hiện được phương pháp “gán giá”, yêu cầu trong nhóm cấp 5 phải có tối thiểu 02 loại sản phẩm dịch vụ được lấy giá thường xuyên và các sản phẩm dịch vụ đó đủ đại diện cho nhóm cấp 5 đang được xét đến. Điều này đòi hỏi các Cục Thống kê rà soát kĩ Danh mục sản phẩm dịch vụ đại diện của địa phương và tối đa hóa số sản phẩm dịch vụ được lấy giá thường xuyên cũng như lựa chọn đủ số đơn vị điều tra cần thiết cho mỗi loại dịch vụ trong cùng nhóm cấp 5.

Ví dụ (8):Tháng 4.2022 tạm thời không thu thập được giá của dịch vụ D tại 1 điểm điều tra

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Danh mục sản phẩm | Mã số | Giá tháng 3/2022 | Giá tháng 4/2022 | Chỉ số giá cá thể tháng 4/2022 so với tháng 3/2022 |
| Nhóm X | 50121 |  |  | **103,78** |
| Dịch vụ A | 5012111 | 50.000 | 55.000 | 110,00 |
| Dịch vụ B | 5012112 | 70.000 | 75.000 | 107,14 |
| Dịch vụ C | 5012113 | 80.000 | 75.000 | 93,75 |
| Dịch vụ D | 5012114 | 90.000 | **93.405** |  |
| Dịch vụ E | 5012115 | 100.000 | 105.000 | 105,00 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Bước 1**: Tính chỉ số cá thể dịch vụ A,B,C, E | | | |  | | Áp dụng công thức: | | | | | |  |  |  |  |  | |  | IpA = 55.000/50.000\*100 = 110,00% | | |  | |  | IpB = 75.000/70.000\*100 = 107,14% | | |  | |  | IpC = 75.000/80.000\*100 = 93,75% | | |  | |  | IpE = 105.000/100.000\*100 = 105,00% | | |  | | **Bước 2**: Tính chỉ số nhóm Y từ 4 dịch vụ A,B,C, E | | | |  | |  | IpY = (110,00\*107,14\*93,75\*105,00)^(1/4)) = 103,78% | | | | | **Bước 3**: Tính giá dịch vụ D | | |  |  | |  | PD = 90.000\*103,78/100 = 93.405 | | |  | | | | |
|  |  |  |  |

**Trường hợp 8**: *Sản phẩm dịch vụ điều tra biến mất hoàn toàn tại một điểm điều tra.*

*Dịch vụ (D) hoàn toàn không thu thập được giá tại một điểm điều tra do điểm điều tra đó từ tháng t hoàn toàn không cung cấp dịch vụ D (dịch vụ D vẫn thu thập được giá tại điểm điều tra khác).*

*-* Cách xử lý: Điều tra viên/ Doanh nghiệp kích chọn vào nút “Sản phẩm dịch vụ biến mất hoàn toàn” và số liệu sẽ được tính toán trên phần mềm xử lý.

- Kỹ thuật xử lý

a/Trường hợp cán bộ thống kê tìm được điểm điều tra thay thế cho dịch vụ D vào tháng báo cáo t: Khai báo thêm đơn vị điều tra mới và chọn dịch vụ D cho đơn vị điều tra mới này. Nếu đơn vị điều tra cũ cung cấp 02 dịch vụ trở lên nhưng chỉ có một dịch vụ hoàn toàn không thu thập được giá 🡪 Cán bộ thống kê có thể chọn đơn vị điều tra thay thế mới cung cấp tương ứng số dịch vụ như đơn vị điều tra cũ để thay thế toàn bộ đơn vị điều tra cũ hoặc chỉ cần chọn đơn vị điều tra có dịch vụ D để thay thế.

b/ Trường hợp cán bộ thống kê tìm được điểm điều tra thay thế cho dịch vụ D vào tháng tiếp theo t+1: Vào tháng t, cán bộ thống kê nhấp nút “gán giá” cho dịch vụ D tại điểm điều tra không thu thập được giá (Xử lý gán giá sẽ được phần mềm thực hiện như trường hợp 7). Khai báo thông tin và thực hiện thay thế đơn vị điều tra vào tháng t+1.

**Trường hợp 9**: *Sản phẩm dịch vụ điều tra biến mất hoàn toàn khỏi thị trường, phải chọn mới để thay thế.*

- Một số loại sản phẩm dịch vụ thuộc danh mục điều tra có thể biến mất hẳn. Trong trường hợp này cần tiến hành chọn loại sản phẩm dịch vụ mới thay thế loại sản phẩm dịch vụ không còn xuất hiện.

- Cách chọn loại sản phẩm dịch vụ mới thay thế như sau:

+ Chọn loại sản phẩm dịch vụ tương ứng, có quy cách, phẩm cấp *tương đối giống loại dịch vụ cũ*;

+ Có khả năng tồn tại lâu dài, có xu hướng phát triển mạnh và phổ biến trên thị trường (bước vào giai đoạn phát triển ổn định là tốt nhất).

*Lưu ý:* Trong thực tiễn, sản phẩm dịch vụ có thể là tạm thời biến mất, sau đó mới được xác định là biến mất hoàn toàn. Khi sản phẩm dịch vụ tạm thời biến mất, thực hiện “gán giá” cho sản phẩm dịch vụ. Tuy nhiên nên theo dõi số kì gán giá cho sản phẩm dịch vụ tạm thời biến mất vì số kì gán giá càng dài, giá được gán sẽ càng không sát với thực tiễn. Nếu dự đoán được xu hướng sẽ biến mất hoàn toàn của sản phẩm dịch vụ để thực hiện thay thế sớm sẽ tốt hơn thực hiện gán giá trong thời gian dài.

a/ Trường hợp a: Dùng phương pháp “gối đầu”

*Phương pháp này được áp dụng khi sản phẩm dịch vụ cũ trong danh mục và sản phẩm dịch vụ mới tương đồng đều xuất hiện trên thị trường trong cùng một khoảng thời gian.*

- Tại tháng báo cáo t: Điều tra viên/Doanh nghiệp ghi chú thông tin vào cột ghi chú dịch vụ D kỳ tới không còn và hiện tại đang có dịch vụ mới D1 tương đồng xuất hiện. Cán bộ thống kê kiểm tra dịch vụ D1 thấy phù hợp có thể thay thế cho dịch vụ D và tiến hành thực hiện thay thế dịch vụ bằng phương pháp “gối đầu” trên phần mềm xử lý. Điều tra viên/doanh nghiệp sẽ thu thập và điền các mức giá của cả hai dịch vụ cũ D và mới D1.

*-* Tại tháng báo cáo tiếp theo t+1: Điều tra viên/doanh nghiệp chỉ cần lấy giá của dịch vụ mới thay thế D1.

Lưu ý: Không sử dụng thông tin về giá của sản phẩm dịch vụ mới để tính chỉ số giá tại tháng báo cáo mà sẽ sử dụng để tính chỉ số giá ở tháng tiếp theo.

Ví dụ (9):

Ví dụ: Giả sử kỳ trước dịch vụ A (mã xử lý 4933111) thu thập được giá nhưng đến kỳ báo cáo không còn mang tính phổ biến, mà trên thị trường lại xuất hiện dịch vụ B (mã xử lý 4933112) đang có xu hướng sử dụng nhiều.

Như vậy, tại kỳ báo cáo điều tra viên sẽ lấy giá của cả hai dịch vụ là A và B. Dịch vụ B sẽ được thay thế cho dịch vụ A vào kỳ tiếp theo. Chỉ số giá kỳ báo cáo được tính không bao gồm dịch vụ B, chỉ số giá kỳ tiếp theo được tính với dịch vụ B thay thế dịch vụ A.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Danh mục sản phẩm | Mã số | Giá kỳ trước | Giá kỳ báo cáo | Giá kỳ tiếp theo |
| + Nhóm dịch vụ X | 49331 |  |  |  |
| Dịch vụ A | 4933111 | 60000 | 62000 | ............ |
| Dịch vụ B | 4933112 | 63000 | 65000 | 63000 |

b/ Trường hợp b: Dùng phương pháp “gán giá"

*Phương pháp này được dùng khi dịch vụ cũ và dịch vụ mới không có một khoảng thời gian nào cùng xuất hiện trên thị trường.*

- Tại tháng báo cáo t: Điều tra viên/Doanh nghiệp ghi chú thông tin vào cột ghi chú dịch vụ D kỳ tới không còn xuất hiện và sẽ xuất hiện dịch vụ D1 tương đồng vào kỳ tới. Cán bộ thống kê kiểm tra, xác nhận dịch vụ D1 phù hợp có thể thay thế cho dịch vụ D.

*-* Tại tháng báo cáo tiếp theo t+1: Cán bộ thống kê tiến hành thực hiện thay thế dịch vụ D bằng dịch vụ D1 và gán giá tháng báo cáo t cho dịch vụ D1 bằng phương pháp “gán giá” trên phần mềm xử lý. Lấy chỉ số giá của sản phẩm dịch vụ tương đồng có xu hướng biến động tương tự để tính lại giá cho sản phẩm dịch vụ mới trong kỳ báo cáo t.

Ví dụ (10): Trong nhóm dịch vụ X trong tháng 3/2022 có dịch vụ A (mã số 5221011), nhưng đến tháng 4 năm 2022 trên thị trường không còn dịch vụ A nữa mà thay bằng dịch vụ B (mã số 5221012).

Vấn đề đặt ra cần thay thế dịch vụ A bằng dịch vụ B, vậy phải tính lại giá tháng 3/2022 cho dịch vụ B. Cách tính như sau: lấy chỉ số giá của dịch vụ C trong nhóm để tính giá cho dịch vụ B (dịch vụ C thấy có nhiều điểm gần giống nhau với dịch vụ B).

| Danh mục sản phẩm | Mã xử lý | Đơn vị tính | Giá tháng 3/2022 | Giá tháng 4/2022 | Chỉ số giá cá thể  tháng báo cáo so  tháng trước (%) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A | B | C | (1) | (2) | 1. = (2)/(1) |
| + **Nhóm dịch vụ X** | 52210 |  |  |  | **103,67** |
| Dịch vụ A | 5221011 | đ/vé | 78000 | - |  |
| Dịch vụ B | 5221012 | đ/vé | ***20952*** | 72000 | 107,14 |
| Dịch vụ C | 5221013 | đ/vé | 70000 | 75000 | 107,14 |
| Dịch vụ D | 5221014 | đ/vé | 68000 | 66000 | 97,06 |

Giá tháng 3/2022 của dịch vụ B được tính qua 2 bước:

Bước 1: Tính chỉ số giá dịch vụ C tháng 4/2022 so tháng 3/2022:

IC = 75000/70000 x 100 = 107,14%

Bước 2: Tính giá tháng 3/2022 của dịch vụ B:

PB = 72000/107,14 x 100 =67200 (đồng)

Chỉ số giá nhóm dịch vụ X được tính:

Ip= (107,14 x 107,14x 97,06)(1/3) = 103,67**.**

**Trường hợp 10:** *Dịch vụ mới xuất hiện và trở thành phổ biến, cần đưa vào “rổ”dịch vụ đại diện.*

Khi một sản phẩm dịch vụ mới xuất hiện, thuộc một nhóm cấp 5 có sẵn trong cấu trúc chỉ số giá dịch vụ và phổ biến cần đề xuất đưa sản phẩm này vào*“rổ”* sản phẩmđể tính toán.

Cách xử lý:

- Điều tra viên/ Doanh nghiệp: trong phần mềm điều tra chọn nút “ghi chú” và báo cáo về Cục Thống kê địa phương

- Cục Thống kê: ghi chép lại sản phẩm mới để đưa vào thực hiện cho lần rà soát tiếp theo. Nếu sản phẩm đáp ứng yêu cầu đủ đại diện trong rổ sản phẩm, Cục Thống kê sẽ báo cáo lên cấp Trung ương để bổ sung vào danh mục sản phẩm của tỉnh.

**Trường hợp 11:** *Đơn vị**điều tra không tồn tại trên thị trường.*

Trường hợp này thường xảy ra khi đơn vị điều tra đã chuyển đổi sang ngành kinh doanh khác, không kinh doanh dịch vụ, hoặc phá sản, giải thể... Như vậy phải chọn đơn vị điều tra khác thay thế.

*Cách xử lý:*

- Điều tra viên/ Doanh nghiệp kích chọn vào chức năng “ Đơn vị điều tra không tồn tại”

- Cục Thống kê căn cứ vào danh sách đơn vị điều tra giá dịch vụ dự phòng của tỉnh để chọn đơn vị điều tra mới thay thế sao cho đủ cả về số lượng đơn vị điều tra cũng như sản phẩm dịch vụ đại diện;

- Báo cáo cho cấp trung ương về đơn vị điều tra thay thế

- Thực hiện thay thế trên phần mềm xử lý.

*Nguyên tắc chọn đơn vị điều tra thay thế:*

- Đơn vị điều tra thay thế phải đảm bảo đủ số lượng sản phẩm dịch vụ tương ứng cần điều tra giá như đơn vị điều tra cũ, cũng như đảm bảo về loại đơn vị điều tra giống như đơn vị điều tra cũ (cùng là doanh nghiệp hoặc cơ sở SXKD cá thể);

- Nếu một đơn vị điều tra được chọn thay thế chưa đủ số lượng sản phẩm dịch vụ cần thiết thì phải giao những sản phẩm dịch vụ còn lại cho đơn vị điều tra khác trong mạng lưới điều tra. Trường hợp không giao được thì chọn thêm đơn vị điều tra;

- Thông tin của đơn vị điều tra thay thế sẽ được cập nhật đầy đủ trên phầm mềm để đảm bảo cho việc thu thập thông tin theo đúng nội dung phương án.